

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**Năm học 2024-2025. Học kỳ 1**

Môn thi: **Phương pháp tính**

Lần thi: 2

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Ngày thi: **07/06/2025** Giờ thi: **07:30** Phòng thi: **102.1-TA1** Mã phòng thi: 704

Tổng số thí sinh: 30 Có mặt:..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	100	AT200103	Đào Duy Tuấn	Anh	AT20A				
2	101	AT160503	Nguyễn Đức	Anh	AT16E				
3	102	CT080203	Nguyễn Đức	Anh	CT8B				
4	103	AT200416	Nguyễn Lý	Dương	AT20D				
5	104	AT200414	Sìn Bình	Dương	AT20D				
6	105	AT200309	Đỗ Tiên	Đạt	AT20C				
7	106	AT200310	Nguyễn Tuấn	Đạt	AT20C				
8	107	AT200417	Hà Minh	Hải	AT20D				
9	108	AT160123	Kim Tuấn	Hải	AT16A				
10	109	CT080119	Lương Hoàng	Hiển	CT8A				
11	110	AT200219	Lê Hồng	Hiệp	AT20B				
12	111	CT080121	Dương Văn	Hiếu	CT8A				
13	112	AT200224	Bùi Khắc	Hùng	AT20B				
14	113	AT200227	Trần Nhật	Huy	AT20B				
15	114	AT190428	Hoàng Lê Việt	Khánh	AT19D				
16	115	AT200434	Lã Duy	Lân	AT20D				
17	116	AT200338	Lại Nhật	Minh	AT20C				
18	117	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	CT8B				
19	118	AT200140	Nguyễn Văn	Nam	AT20A				
20	119	CT080244	Nguyễn Văn	Quang	CT8B				
21	120	CT060233	Lê Nguyễn Minh	Quân	CT6B				
22	121	AT200453	Vũ Nhật	Tân	AT20D				
23	122	CT070248	Nguyễn Đình	Tấn	CT7B				
24	123	AT200252	Trương Quốc	Thái	AT20B				
25	124	CT080249	Mai Hà	Thanh	CT8B				
26	125	CT080251	Đỗ Văn	Thành	CT8B				
27	126	CT080256	Nguyễn Tăng	Thuận	CT8B				
28	127	AT200455	Lê Khánh	Thụy	AT20D				
29	128	AT200257	Nguyễn Văn	Toàn	AT20B				
30	129	AT200361	Đỗ Huy	Trung	AT20C				

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

*Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 20....*  
**Đại diện Phòng KT&ĐBCLĐT**

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Năm học 2024-2025. Học kỳ 1

Môn thi: **Phương pháp tính**

Lần thi: 2

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Ngày thi: **07/06/2025** Giờ thi: **07:30** Phòng thi: **201-TA1** Mã phòng thi: 705

Tổng số thí sinh: 29 Có mặt:..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	130	AT190106	Trần Xuân	Bách	AT19A				
2	131	AT200205	Lê Tiến	Bảo	AT20B				
3	132	AT180407	Phạm Thành	Công	AT18D				
4	133	AT200413	Hoàng Minh	Đức	AT20D				
5	134	AT180411	Phạm Minh	Đức	AT18D				
6	135	AT200318	Nguyễn Tiên	Hải	AT20C				
7	136	AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	AT19C				
8	137	AT190125	Nguyễn Quang	Hùng	AT19A				
9	138	AT200426	Hoàng Quang	Huy	AT20D				
10	139	AT200127	Phạm Văn	Huy	AT20A				
11	140	CT070133	Quách Văn	Khải	CT7A				
12	141	AT200329	Đình Quốc	Khánh	AT20C				Nợ lệ phí
13	142	AT180427	Lê Minh	Kỳ	AT18D				
14	143	AT200237	Bùi Văn	Mạnh	AT20B				
15	144	AT190432	Hoàng Đức	Mạnh	AT19D				
16	145	AT200437	Phạm Quang	Mạnh	AT20D				
17	146	CT080236	Xa Bảo	Minh	CT8B				
18	147	AT200441	Hà Thế	Nam	AT20D				
19	148	AT200242	Trần Tuấn	Ngọc	AT20B				
20	149	AT190437	Trần Minh	Nhật	AT19D				
21	150	AT200442	Trần Văn	Nhật	AT20D				
22	151	AT200443	Nguyễn Trường	Ninh	AT20D				
23	152	AT190443	Lê Trọng	Quý	AT19D				
24	153	CT080250	Bùi Dương Đức	Thanh	CT8B				
25	154	AT200258	Nguyễn Đức	Trọng	AT20B				
26	155	AT190251	Hoàng Lý Đức	Trường	AT19B				
27	156	CT040252	Nguyễn Minh	Tuấn	CT4B				
28	157	AT200463	Tô Văn	Tuấn	AT20D				
29	158	AT200263	Ngô Anh	Tuệ	AT20B				

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 20....

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Đại diện Phòng KT&ĐBCLĐT

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**

**Năm học 2024-2025. Học kỳ 1**

Môn thi: **Công nghệ mạng máy tính**

Lần thi: 2

Hình thức thi: Trắc nghiệm (máy)

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Ngày thi: **07/06/2025** Giờ thi: **09:00** Phòng thi: **102.1-TA1** Mã phòng thi: 706

Tổng số thí sinh: 35 Có mặt:..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Mã đề	Điểm	Ký tên	Ghi chú
1	100	AT200404	Dương Trọng	Ánh	AT20D				
2	101	DT070204	Nguyễn Đức	Bình	DT7B				
3	102	AT200407	Nguyễn Văn	Cao	AT20D				
4	103	CT080108	Nguyễn Đình	Chiến	CT8A				
5	104	CT080114	Thái Hữu	Dũng	CT8A				
6	105	AT200216	Trần Quang	Dũng	AT20B				Nợ lệ phí
7	106	DT040112	Mai Văn	Đạt	DT4A				
8	107	AT200309	Đỗ Tiến	Đạt	AT20C				
9	108	AT200417	Hà Minh	Hải	AT20D				
10	109	CT080117	Nguyễn Bá	Hải	CT8A				
11	110	DT070124	Đặng Văn	Huy	DT7A				
12	111	AT200227	Trần Nhật	Huy	AT20B				Nợ lệ phí
13	112	CT080126	Trương Công	Huy	CT8A				
14	113	AT200125	Tổng Ngọc	Hung	AT20A				
15	114	AT200229	Lê Tuấn	Khải	AT20B				
16	115	AT180124	Phạm Văn	Khanh	AT18A				
17	116	AT200329	Đình Quốc	Khánh	AT20C				
18	117	DT070229	Chu Duy	Lâm	DT7B				Nợ lệ phí
19	118	CT080235	Đình Đức	Mạnh	CT8B				
20	119	AT170133	Nguyễn Tuấn	Minh	AT17A				
21	120	CT080144	Lò An	Nguyên	CT8A				
22	121	AT200442	Trần Văn	Nhật	AT20D				
23	122	CT080151	Lê Anh	Quân	CT8A				
24	123	AT200153	Trần Trường	Son	AT20A				
25	124	DT070140	Nguyễn Văn	Tài	DT7A				
26	125	DT070240	Vũ Anh	Tài	DT7B				
27	126	DT070241	Nguyễn Văn	Tâm	DT7B				
28	127	CT080251	Đỗ Văn	Thành	CT8B				
29	128	DT070244	Nguyễn Trọng	Thi	DT7B				
30	129	CT080253	Nguyễn Gia	Thiều	CT8B				Nợ lệ phí
31	130	CT080256	Nguyễn Tăng	Thuận	CT8B				
32	131	AT200257	Nguyễn Văn	Toàn	AT20B				
33	132	AT190251	Hoàng Lý Đức	Trường	AT19B				

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Mã đề	Điểm	Ký tên	Ghi chú
34	133	AT190558	Nguyễn Vũ Thành	Việt	AT19E				
35	134	AT200266	Vũ Quốc	Việt	AT20B				

**CBCT thứ nhất**

**CBCT thứ hai**

*Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 20....*  
**Đại diện Phòng KT&ĐBCLĐT**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**Năm học 2024-2025. Học kỳ 1**

Môn thi: **Công nghệ mạng máy tính**

Lần thi: 2

Hình thức thi: Trắc nghiệm (máy)

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Ngày thi: **07/06/2025** Giờ thi: **09:00** Phòng thi: **201-TA1** Mã phòng thi: 707

Tổng số thí sinh: 32 Có mặt:..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Mã đề	Điểm	Ký tên	Ghi chú
1	135	CT080101	Hoàng Hoàng	An	CT8A				
2	136	CT080103	Đỗ Việt	Anh	CT8A				
3	137	AT200302	Lê Việt	Anh	AT20C				
4	138	AT190508	Nguyễn Cao	Cầu	AT19E				
5	139	CT080215	Vũ Trần Quang	Duy	CT8B				Nợ lệ phí
6	140	CT080210	Đặng Quốc	Đạt	CT8B				
7	141	CT080214	Nguyễn Ngọc	Hà	CT8B				
8	142	CT080123	Đình Huy	Hoàng	CT8A				
9	143	CT060115	Nguyễn Huy	Hoàng	CT6A				
10	144	DT070219	Nguyễn Việt	Hoàng	DT7B				
11	145	DT070221	Nguyễn Mạnh	Hùng	DT7B				
12	146	CT080231	Ngô Nam	Huy	CT8B				
13	147	CT080125	Ngô Hoàng	Hưng	CT8A				
14	148	DT070130	Trần Hà	Kiên	DT7A				
15	149	AT200434	Lã Duy	Lân	AT20D				
16	150	DT070230	Nguyễn Văn	Linh	DT7B				
17	151	AT200235	Lưu Quang	Lộc	AT20B				
18	152	AT200237	Bùi Văn	Mạnh	AT20B				Nợ lệ phí
19	153	CT060124	Cao Nhật	Minh	CT6A				Nợ lệ phí
20	154	AT200338	Lại Nhật	Minh	AT20C				
21	155	DT050122	Lê Trọng	Minh	DT5A				
22	156	DT070233	Nhâm Diệu	My	DT7B				
23	157	CT080239	Trần Đức	Nam	CT8B				
24	158	AT180335	Nguyễn Lương	Nghĩa	AT18C				
25	159	DT070136	Đông Minh	Quyền	DT7A				
26	160	AT170741	Lê Văn	Song	AT17H				
27	161	AT200156	Lê Bá	Thanh	AT20A				Nợ lệ phí
28	162	CT080249	Mai Hà	Thanh	CT8B				
29	163	DT030141	Nguyễn Bá	Toán	DT3A				
30	164	CT060141	Bùi Sơn	Trung	CT6A				
31	165	AT200462	Lê Quốc	Tuấn	AT20D				

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Mã đề	Điểm	Ký tên	Ghi chú
32	166	AT200165	Đỗ Đình	Tùng	AT20A				

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

*Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 20....*  
Đại diện Phòng KT&ĐBCLĐT

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**

**Năm học 2024-2025. Học kỳ 1**

Môn thi: **Linux và phần mềm nguồn mở**

Lần thi: 2

Hình thức thi: Thực hành

Thời gian làm bài: 6 (phút)

Ngày thi: **07/06/2025** Giờ thi: **13:30** Phòng thi: **VPCNTT** Mã phòng thi: 703

Tổng số thí sinh: 57 Có mặt:..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Mã đề	Điểm	Ký tên	Ghi chú
1	100	CT070104	Đoàn Hoàng	Anh	CT7A				
2	101	AT190304	Hoàng Trọng Tài	Anh	AT19C				
3	102	CT070101	Lưu Tuấn	Anh	CT7A				
4	103	AT190505	Nguyễn Việt	Anh	AT19E				
5	104	CT070105	Trần Thế	Anh	CT7A				
6	105	AT190502	Trương Kỳ	Anh	AT19E				
7	106	AT190409	Nguyễn Văn	Công	AT19D				
8	107	AT190414	Trần Văn	Dũng	AT19D				
9	108	CT070313	Hà Phương	Duy	CT7C				
10	109	AT190416	Phạm Đức	Duy	AT19D				
11	110	AT190315	Bùi Văn	Dương	AT19C				
12	111	CT040412	Đỗ Ngọc Tùng	Dương	CT4D				
13	112	CT050308	Bùi Thành	Đạt	CT5C				
14	113	CT070209	Hoàng Quốc	Đạt	CT7B				
15	114	AT190410	Phan Tiến	Đạt	AT19D				
16	115	AT190210	Trần Công	Định	AT19B				
17	116	CT070121	Đỗ Văn	Giáp	CT7A				
18	117	AT190519	Nguyễn Công Vũ	Hà	AT19E				
19	118	AT190319	Nguyễn Đức	Hải	AT19C				
20	119	AT190520	Nguyễn Minh	Hải	AT19E				
21	120	AT190120	Trần Trung	Hậu	AT19A				
22	121	CT070128	Nguyễn Sỹ Huy	Hoàng	CT7A				
23	122	CT070222	Nguyễn Văn	Hoàng	CT7B				
24	123	AT190524	Nguyễn Việt	Hoàng	AT19E				
25	124	AT190222	Trần Việt	Hoàng	AT19B				
26	125	AT180221	Nguyễn Minh	Hùng	AT18B				
27	126	CT070324	Nguyễn Quang	Huy	CT7C				
28	127	CT070225	Lê Thành	Hung	CT7B				
29	128	AT190427	Nguyễn Hữu	Khang	AT19D				
30	129	AT190428	Hoàng Lê Việt	Khánh	AT19D				
31	130	AT190328	Hoàng Văn	Khỏe	AT19C				
32	131	AT190228	Dương Đức	Kiên	AT19B				
33	132	AT190331	Nguyễn Văn Hào	Linh	AT19C				
34	133	CT070229	Đỗ Đại	Lộc	CT7B				
35	134	CT070135	Nguyễn Hữu	Lộc	CT7A				
36	135	AT190132	Nguyễn Văn	Lý	AT19A				
37	136	AT190231	Đỗ Thị Ngọc	Mai	AT19B				
38	137	CT070137	Trần Đức	Mạnh	CT7A				
39	138	CT070231	Nguyễn Chí	Minh	CT7B				
40	139	AT190335	Nguyễn Huy	Nam	AT19C				
41	140	AT190135	Vì Phương	Nam	AT19A				

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Mã đề	Điểm	Ký tên	Ghi chú
42	141	AT190137	Nguyễn Ngọc	Nhật	AT19A				
43	142	AT190241	Lê Anh	Quân	AT19B				
44	143	AT190442	Nguyễn Hồng	Quân	AT19D				
45	144	AT190443	Lê Trọng	Quý	AT19D				
46	145	AT160249	Nguyễn Đình	Son	AT16B				
47	146	CT070248	Nguyễn Đình	Tân	CT7B				
48	147	AT190448	Nguyễn Việt	Thành	AT19D				
49	148	AT190151	Nguyễn Đức	Thắng	AT19A				
50	149	CT070250	Nguyễn Ngọc Việt	Thắng	CT7B				
51	150	CT070156	Nguyễn Tiên	Thuận	CT7A				
52	151	AT190451	Cao Mỹ	Trâm	AT19D				
53	152	AT190152	Vũ Đăng	Trương	AT19A				
54	153	AT190153	Hoàng Anh	Tú	AT19A				
55	154	CT070258	Phạm Bá	Tú	CT7B				
56	155	AT190155	Phạm Đức	Tùng	AT19A				
57	156	AT190156	Đỗ Hữu	Tuyền	AT19A				

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 20....

CBCTChT thứ nhất

CBCTChT thứ hai

Đại diện Phòng KT&ĐBCLĐT